

Đổi mới tư duy truyền thông phát triển trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

TS. NGUYỄN THỊ KHUYÊN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nguyengkhuynapa@gmail.com

Nhận ngày 29 tháng 12 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 2 năm 2026.

Tóm tắt: Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác lập hệ hình phát triển mới cho Việt Nam trong kỷ nguyên số, trong đó khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là động lực trung tâm của tăng trưởng nhanh và bền vững. Trong hệ hình đó, truyền thông không chỉ là công cụ tuyên truyền chính sách mà còn trở thành nguồn lực phát triển và cấu phần quan trọng của quản trị quốc gia hiện đại. Bài viết tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về đổi mới tư duy truyền thông phát triển trong thực hiện Nghị quyết số 57; phân tích yêu cầu chuyển dịch từ tư duy truyền thông một chiều sang tư duy truyền thông đa chiều, lấy con người, dữ liệu và công nghệ làm trung tâm; trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57 trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia.

Từ khóa: Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; truyền thông phát triển; truyền thông chính sách; chuyển đổi số.

Abstract: Resolution No. 57-NQ/TW of the Politburo has established a new development paradigm for Vietnam in the digital era, in which science, technology, innovation, and digital transformation are identified as the central drivers of rapid and sustainable growth. Within this paradigm, communication is not merely a tool for policy dissemination but has become a development resource and a vital component of modern national governance. This article clarifies several theoretical and practical issues related to renewing development communication thinking in the implementation of Resolution No. 57-NQ/TW; analyzes the need to shift from one-way communication to a multidimensional approach centered on people, data, and technology. On that basis, it proposes a number of solutions to enhance the effectiveness of policy communication, thereby contributing to the successful implementation of Resolution No. 57-NQ/TW in the context of national digital transformation.

Keywords: Resolution No. 57-NQ/TW of the Politburo; development communication; policy communication; digital transformation.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngày càng trở thành động lực then chốt thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của các quốc gia. Nhận thức rõ xu thế đó, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW, xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá chiến lược hàng đầu, tạo xung lực mới cho quá trình phát triển đất nước trong kỷ nguyên số (Bộ Chính trị, 2023).

Một trong những điểm nhấn quan trọng của Nghị quyết số 57 là yêu cầu đổi mới tư duy, nâng cao nhận

thức và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong tổ chức và triển khai các nhiệm vụ phát triển. Trong tiến trình đó, truyền thông giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Truyền thông không chỉ góp phần quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà còn tham gia định hình nhận thức xã hội, tạo đồng thuận, khơi dậy khát vọng phát triển và thúc đẩy hành động của các chủ thể trong hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân (Ban Tuyên giáo Trung ương, 2021).

Tuy nhiên, thực tiễn công tác truyền thông hiện nay cho thấy vẫn còn những hạn chế nhất định: tư duy truyền thông chậm đổi mới; phương thức truyền thông

còn nặng tính hành chính, một chiều; việc ứng dụng công nghệ số, khai thác dữ liệu và tăng cường tương tác với công chúng chưa tương xứng với yêu cầu của bối cảnh mới. Những hạn chế đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới tư duy truyền thông theo hướng truyền thông phát triển, phù hợp với tinh thần và mục tiêu của Nghị quyết số 57.

Xuất phát từ yêu cầu trên, bài viết tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về đổi mới tư duy truyền thông phát triển trong thực hiện Nghị quyết số 57; trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết trong thực tiễn.

2. Nghị quyết số 57-NQ/TW và yêu cầu đổi mới tư duy truyền thông

Nghị quyết số 57-NQ/TW nhấn mạnh yêu cầu “nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy” như một nhiệm vụ then chốt, mang tính nền tảng đối với toàn bộ quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đây không chỉ là yêu cầu về nhận thức chung mà còn thể hiện sự định hướng lại cách tiếp cận đối với các công cụ, phương thức và nguồn lực phục vụ phát triển trong bối cảnh mới. Trong hệ hình phát triển mà Nghị quyết số 57 xác lập, truyền thông không còn được nhìn nhận đơn thuần như một hoạt động tuyên truyền chính sách, mà được đặt vào vị trí là một nguồn lực quan trọng, có khả năng tác động trực tiếp đến nhận thức, hành vi và sự tham gia của toàn xã hội vào quá trình phát triển.

Theo tinh thần Nghị quyết số 57, truyền thông được xác định là phương tiện quan trọng để lan tỏa nhận thức, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn xã hội, góp phần chuyển hóa các mục tiêu, chủ trương lớn của Đảng thành sự đồng thuận xã hội và hành động cụ thể của các chủ thể phát triển. Truyền thông không chỉ thực hiện chức năng thông tin, phổ biến mà còn đóng vai trò định hướng, dẫn dắt và khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần đổi mới sáng tạo trong cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân (Nguyễn Văn Dũng, 2018). Do đó, hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 57 phụ thuộc rất lớn vào việc đổi mới tư duy và phương thức tổ chức hoạt động truyền thông.

Khác với cách tiếp cận truyền thống coi truyền thông chủ yếu là hoạt động tuyên truyền, phổ biến thông tin một chiều từ chủ thể quản lý đến công chúng, Nghị quyết số 57 đặt ra yêu cầu tiếp cận truyền thông

theo hướng hiện đại, đa chiều và tương tác. Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, truyền thông cần tạo lập các không gian đối thoại, phản hồi và tham gia, qua đó giúp Nhà nước nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng và sáng kiến của xã hội, đồng thời nâng cao chất lượng hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách. Cách tiếp cận này phản ánh sự chuyển dịch từ tư duy “truyền thông phục vụ quản lý” sang tư duy “truyền thông đồng hành cùng phát triển”, phù hợp với yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại.

Như vậy, đổi mới tư duy truyền thông theo tinh thần Nghị quyết số 57 không chỉ là yêu cầu kỹ thuật hay phương pháp, mà là sự thay đổi căn bản trong nhận thức về vai trò, vị trí và chức năng của truyền thông trong phát triển. Đây là tiền đề quan trọng để truyền thông thực sự trở thành động lực thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong giai đoạn hiện nay.

3. Đổi mới tư duy truyền thông phát triển trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia

Đổi mới tư duy truyền thông phát triển trước hết là sự chuyển dịch căn bản từ mô hình truyền thông tuyến tính, một chiều sang mô hình truyền thông tương tác, đa chiều và dựa trên dữ liệu (UNESCO, 2018). Sự chuyển dịch này phản ánh những thay đổi sâu sắc của môi trường truyền thông trong kỷ nguyên số, khi công nghệ số và các nền tảng truyền thông mới làm thay đổi cách thức sản xuất, phân phối và tiếp nhận thông tin. Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, truyền thông không còn giới hạn trong chức năng truyền tải thông tin mà trở thành một quá trình xã hội phức hợp, trong đó các chủ thể tham gia không chỉ tiếp nhận mà còn đồng thời tạo lập, chia sẻ và lan tỏa tri thức phục vụ phát triển.

Theo tư duy truyền thông phát triển hiện đại, truyền thông được xem là quá trình đồng kiến tạo tri thức, đồng thuận xã hội và hành động phát triển giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Thông qua các nền tảng số, người dân và doanh nghiệp có điều kiện tham gia sâu hơn vào quá trình trao đổi thông tin, phản hồi chính sách và đề xuất sáng kiến, qua đó góp phần nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả thực thi các chủ trương phát triển. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong việc triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57, khi sự tham gia tích cực của toàn xã hội được xác định là yếu tố quyết định thành công.

Tư duy truyền thông phát triển theo tinh thần Nghị quyết số 57 được thể hiện tập trung ở ba nội dung cơ bản (McQuail, D., 2010).

Thứ nhất, lấy con người làm trung tâm của hoạt động truyền thông, coi người dân không chỉ là đối tượng tiếp nhận thông tin mà còn là chủ thể tham gia chủ động vào quá trình truyền thông và phát triển. Việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, nâng cao năng lực số và khuyến khích sự tham gia của người dân giúp truyền thông thực sự trở thành công cụ thúc đẩy đồng thuận xã hội và khơi dậy tiềm năng sáng tạo trong cộng đồng.

Thứ hai, dữ liệu và công nghệ số trở thành nền tảng quan trọng của truyền thông hiện đại. Việc khai thác dữ liệu, ứng dụng các công nghệ số cho phép truyền thông chính sách được cá nhân hóa theo nhóm đối tượng, tăng tính kịp thời, chính xác và hiệu quả, đồng thời mở rộng khả năng tương tác, phản hồi và giám sát của xã hội đối với hoạt động quản lý nhà nước.

Thứ ba, truyền thông phát triển cần gắn chặt với mục tiêu phát triển bền vững và đổi mới sáng tạo. Truyền thông không chỉ phổ biến chủ trương, chính sách mà còn có vai trò định hướng giá trị, lan tỏa tinh thần đổi mới, hình thành văn hóa số và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, qua đó góp phần xây dựng xã hội số và nền kinh tế số trong tiến trình phát triển đất nước.

4. Truyền thông chính sách như một cấu phần của quản trị phát triển

Trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết số 57, truyền thông chính sách giữ vai trò cầu nối quan trọng giữa quá trình hoạch định chính sách và thực tiễn tổ chức thực hiện. Truyền thông chính sách không chỉ dừng lại ở chức năng phổ biến, giải thích chính sách mà còn tham gia vào toàn bộ chu trình chính sách, từ xây dựng, ban hành đến tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá chính sách. Với cách tiếp cận này, truyền thông trở thành một bộ phận hữu cơ của quản trị phát triển, góp phần bảo đảm tính thống nhất giữa chủ trương, chính sách với hành động thực tiễn của các chủ thể trong xã hội.

Việc đổi mới tư duy truyền thông chính sách theo hướng truyền thông phát triển giúp nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của xã hội trong quản trị quốc gia (Servaes, J., 2008). Thông qua các hoạt động truyền thông, Nhà nước có điều kiện cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về mục tiêu, nội dung và lộ trình thực hiện chính sách, đồng thời tiếp

nhận phản hồi, kiến nghị và sáng kiến từ người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội. Quá trình tương tác hai chiều này không chỉ giúp giảm thiểu khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn mà còn góp phần nâng cao chất lượng hoạch định và điều chỉnh chính sách cho phù hợp với yêu cầu phát triển.

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, truyền thông chính sách ngày càng gắn chặt với việc ứng dụng công nghệ số và các nền tảng truyền thông mới. Việc sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông số giúp mở rộng khả năng tiếp cận thông tin chính sách, đa dạng hóa hình thức truyền tải và tăng cường tính tương tác giữa cơ quan quản lý với xã hội (Castells, M. 2010). Qua đó, người dân và doanh nghiệp không chỉ hiểu rõ hơn về các chính sách liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mà còn có điều kiện tham gia chủ động vào quá trình thực hiện, giám sát và đánh giá chính sách.

Thông qua truyền thông chính sách, các chủ trương, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được truyền tải kịp thời, đầy đủ và nhất quán, góp phần tạo lập sự đồng thuận xã hội và củng cố niềm tin của các chủ thể phát triển. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc thực hiện Nghị quyết số 57, khi sự tham gia tích cực, chủ động của toàn xã hội được xác định là điều kiện then chốt để nâng cao hiệu quả quản trị phát triển và thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn hiện nay.

5. Một số giải pháp đổi mới tư duy truyền thông phát triển trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

Đổi mới tư duy truyền thông phát triển trong thực hiện Nghị quyết số 57 là yêu cầu mang tính chiến lược, có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao hiệu quả quản trị phát triển trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia. Truyền thông không chỉ là công cụ hỗ trợ triển khai chính sách mà ngày càng trở thành một nguồn lực quan trọng, góp phần tạo lập đồng thuận xã hội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và huy động sự tham gia của toàn xã hội vào quá trình phát triển. Trên cơ sở quán triệt tinh thần Nghị quyết số 57 và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, có thể đề xuất năm giải pháp chủ yếu sau:

5.1. Nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy về vai trò của truyền thông trong phát triển

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan quản lý nhà nước cần quán triệt sâu sắc quan điểm coi truyền thông là nguồn lực phát triển và là một cấu phần quan trọng của

quản trị quốc gia hiện đại. Trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết số 57, truyền thông không chỉ là công cụ hỗ trợ mà phải được đặt đúng vị trí trong tổng thể chiến lược phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Do đó, đổi mới tư duy truyền thông trước hết là đổi mới nhận thức của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về vị trí, vai trò và chức năng của truyền thông trong việc dẫn dắt nhận thức xã hội, tạo lập môi trường thuận lợi và thúc đẩy hành động phát triển.

Thực tiễn cho thấy, ở không ít nơi vẫn tồn tại tư duy coi truyền thông chủ yếu là hoạt động tuyên truyền, phổ biến thông tin một chiều, mang tính sự vụ, hành chính, thậm chí là khâu “đi sau” trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách. Cách tiếp cận này làm hạn chế vai trò chủ động, sáng tạo của truyền thông, khiến truyền thông chưa phát huy hết tiềm năng trong việc tạo dựng đồng thuận xã hội và huy động sự tham gia của các chủ thể vào quá trình phát triển. Vì vậy, cần khắc phục dứt điểm tư duy cũ, chuyển sang tư duy truyền thông đồng hành cùng phát triển, coi truyền thông là quá trình tương tác hai chiều, gắn chặt với nhu cầu, lợi ích và kỳ vọng của xã hội.

Nâng cao nhận thức về vai trò của truyền thông còn đòi hỏi phải gắn truyền thông với các mục tiêu quản trị quốc gia hiện đại, như nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả điều hành. Khi được nhận thức đúng, truyền thông sẽ tham gia trực tiếp vào quá trình định hướng nhận thức, hình thành đồng thuận xã hội và thúc đẩy hành động phát triển, thay vì chỉ dừng lại ở việc truyền đạt thông tin. Việc đổi mới nhận thức này có ý nghĩa quyết định, không chỉ về mặt lý luận mà còn là điều kiện tiên quyết để các giải pháp đổi mới nội dung, phương thức và tổ chức hoạt động truyền thông được triển khai một cách thực chất, đồng bộ và hiệu quả trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 57.

5.2. Đổi mới nội dung và phương thức truyền thông chính sách theo hướng số hóa, đa chiều và tương tác

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, nội dung truyền thông chính sách cần được thiết kế theo hướng khoa học, chính xác, dễ hiểu và dễ tiếp cận, phù hợp với đặc điểm, nhu cầu và năng lực tiếp nhận của từng nhóm đối tượng xã hội. Thay vì truyền tải thông tin theo lối khái quát, hành chính hóa, nội dung truyền thông cần được cấu trúc lại theo hướng làm rõ vấn đề, mục

tiêu, lộ trình và tác động của chính sách đối với các chủ thể liên quan, qua đó giúp công chúng hiểu đúng bản chất và ý nghĩa của chính sách.

Cùng với đổi mới nội dung, phương thức truyền thông chính sách cần chuyển mạnh từ mô hình truyền thông một chiều sang mô hình truyền thông đa chiều, chú trọng đối thoại, tương tác và phản hồi. Việc mở rộng các kênh trao đổi, tương tác trên nền tảng số tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp không chỉ tiếp nhận thông tin mà còn tham gia góp ý, phản biện và giám sát quá trình thực thi chính sách. Đây là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao tính dân chủ, minh bạch và hiệu quả của quản trị phát triển.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, khai thác dữ liệu lớn và sử dụng hiệu quả các nền tảng truyền thông số giúp mở rộng khả năng tiếp cận thông tin, nâng cao tính kịp thời, chính xác và hiệu quả của truyền thông chính sách. Đối với các chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, truyền thông cần tập trung làm rõ lợi ích thiết thực, trách nhiệm và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia, qua đó tạo sự đồng thuận và thúc đẩy hành động trong xã hội. Đồng thời, truyền thông số còn tạo ra các kênh phản hồi quan trọng, giúp cơ quan quản lý kịp thời nắm bắt thực tiễn, điều chỉnh và hoàn thiện chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn.

5.3. Gắn chặt truyền thông với toàn bộ chu trình chính sách

Truyền thông cần được triển khai đồng bộ, xuyên suốt từ khâu xây dựng, ban hành đến tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá chính sách. Trong giai đoạn xây dựng chính sách, truyền thông có vai trò cung cấp thông tin, định hướng thảo luận và tiếp nhận ý kiến phản hồi từ các chủ thể liên quan, góp phần nâng cao chất lượng hoạch định chính sách. Trong giai đoạn tổ chức thực hiện, truyền thông giúp chuyển tải kịp thời nội dung chính sách, làm rõ mục tiêu, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành và các chủ thể tham gia, qua đó tạo động lực thực thi. Đến giai đoạn giám sát và đánh giá, truyền thông trở thành kênh quan trọng để phản ánh thực tiễn triển khai chính sách, tổng hợp ý kiến xã hội và đề xuất điều chỉnh chính sách cho phù hợp. Việc gắn truyền thông với toàn bộ chu trình chính sách giúp bảo đảm tính nhất quán giữa chủ trương và thực tiễn, nâng cao hiệu quả thực thi và tính bền vững của các chính sách trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 57.

5.4. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực truyền thông đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên số

Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định hiệu quả đổi mới tư duy và hoạt động truyền thông phát triển trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết số 57 và chuyển đổi số quốc gia. Trong điều kiện môi trường truyền thông biến đổi nhanh chóng, yêu cầu đối với đội ngũ làm công tác truyền thông không chỉ dừng lại ở kỹ năng tác nghiệp báo chí truyền thống mà còn đòi hỏi năng lực tổng hợp, khả năng thích ứng và tư duy chiến lược gắn với mục tiêu phát triển.

Do đó, cần đổi mới căn bản chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo báo chí - truyền thông theo hướng tích hợp truyền thông phát triển, truyền thông chính sách và truyền thông số. Hoạt động đào tạo không chỉ nhằm trang bị kỹ năng thu thập, xử lý và truyền tải thông tin, mà còn phải chú trọng nâng cao năng lực phân tích chính sách, năng lực sử dụng và khai thác dữ liệu, tư duy phản biện và khả năng dự báo các vấn đề truyền thông phát sinh trong thực tiễn. Đặc biệt, việc giáo dục ý thức trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp cần được đặt ở vị trí trung tâm, nhằm bảo đảm đội ngũ làm công tác truyền thông thực hiện đúng vai trò định hướng, dẫn dắt dư luận và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường số.

Bên cạnh đào tạo trong các cơ sở giáo dục, cần tăng cường công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông trong các cơ quan đảng, nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội. Nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào kỹ năng truyền thông chính sách, kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông, khả năng sử dụng công nghệ số và nền tảng truyền thông mới. Qua đó, bảo đảm đội ngũ làm công tác truyền thông có đủ năng lực thích ứng với môi trường truyền thông số, chủ động xử lý hiệu quả các vấn đề truyền thông phức tạp nảy sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 57, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị phát triển và đồng thuận xã hội.

5.5. Tăng cường sự phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống truyền thông phục vụ phát triển

Đổi mới tư duy truyền thông phát triển đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan báo chí - truyền thông, các tổ chức khoa học - công nghệ, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội. Cần xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả trong việc cung cấp thông tin, định hướng truyền thông và xử lý các vấn đề

phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 57 (Thủ tướng Chính phủ, 2022). Sự phối hợp này giúp bảo đảm tính thống nhất, nhất quán của thông tin, hạn chế tình trạng phân tán nguồn lực và chồng chéo trong hoạt động truyền thông. Đồng thời, việc phát huy vai trò của các chủ thể xã hội trong truyền thông còn góp phần tạo lập môi trường truyền thông tích cực, lành mạnh, củng cố niềm tin và sự đồng thuận xã hội. Đây là điều kiện quan trọng để truyền thông thực sự trở thành động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn hiện nay.

6. Kết luận

Nghị quyết số 57-NQ/TW đã xác lập tầm nhìn và hệ hình phát triển mới cho Việt Nam trong kỷ nguyên số, trong đó truyền thông được xác định là nguồn lực quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đổi mới tư duy truyền thông phát triển theo tinh thần Nghị quyết số 57 là yêu cầu khách quan và cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, tăng cường đồng thuận xã hội và cải thiện chất lượng quản trị quốc gia.

Việc làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về đổi mới tư duy truyền thông phát triển, đồng thời đề xuất các giải pháp phù hợp, góp phần khẳng định vai trò của truyền thông như một cầu phân không thể thiếu trong quá trình thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57, qua đó thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong kỷ nguyên số./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị. (2023). *Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*. Hà Nội.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương. (2021). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác tuyên truyền trong tình hình mới*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. Hà Nội.
3. Castells. M. (2010). *The Rise of the Network Society (2nd ed.)*. Wiley-Blackwell. Oxford.
4. McQuail. D. (2010). *McQuail's Mass Communication Theory (6th ed.)*. Sage Publications. London.
5. Nguyễn Văn Dũng. (2018). *Truyền thông phát triển: Lý luận và thực tiễn*. Nxb. Thông tin và Truyền thông. Hà Nội.
6. UNESCO. (2018). *Journalism, "fake news" & disinformation: Handbook for journalism education and training*. Paris.
7. Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. Hà Nội.
8. Servaes. J. (2008). *Communication for Development and Social Change*. Sage Publications. London.